

VẤN ĐỀ DÂN CHỦ CƠ SỞ Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TRẦN TRỌNG TÂN *

Vùng đất miền Nam do dân khai hoang trước, Nhà nước đến cai trị sau. Từ năm 1698, lúc Quốc chúa Nguyễn Phúc Chu cử Nguyễn Hữu Cảnh là Thống suất kinh lược lập xứ Sài Gòn mới bắt đầu có sự quản lý của Nhà nước phong kiến. Trải qua nhiều lần thay đổi, Sài Gòn, Chợ Lớn, Gia Định sát nhập với nhau. Đến ngày 02/07/1976 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam đặt tên là Thành phố Hồ Chí Minh.

Vấn đề dân chủ cơ sở ở Thành phố Hồ Chí Minh được xem xét từ những nhân tố gọi là dân chủ đến những hoạt động có ý thức của nhân dân trong quá trình đấu tranh đòi dân chủ, giành quyền làm chủ, bảo vệ và phát huy quyền làm chủ ở cơ sở. Cơ sở có nhiều loại, nhưng trong phạm vi bài viết này chỉ tập trung vào cơ sở xã, phường, thị trấn. Vì đó là nơi trú ngụ của mọi người dân, nơi người dân thực hiện quyền và nghĩa vụ công dân...

Về những nhân tố gọi là dân chủ ở Sài Gòn trong thời vua quan cai trị và thực dân đế quốc xâm chiếm, được thể hiện qua các yếu tố sau đây:

1- Do vua chúa phong kiến đóng đô ở xa (Phủ Xuân, Huế) không có điều kiện với tới tận người dân, nên chỉ thực hiện việc cai trị gián tiếp, qua cấp huyện. **Ở tổng, ở xã dân được tự trị.** Dân bầu ra cơ quan quản lý xã

với tên gọi mỗi nơi mỗi lúc khác nhau. Cơ quan quản lý ở mấy xã cử ra cai tổng và phó cai tổng. Những người được dân bầu ra, thay mặt dân làm việc với quan trên. Mỗi làng có hương ước do dân làng xây dựng nên. Dân coi hương ước là lệ làng. Có trường hợp phép vua thua lệ làng.

2- Trong nhiều năm, ở vùng này, đất rộng người thưa nên dân tự do khai phá ruộng đất, tự do làm ăn, tự do cư trú, tự do giữ gìn phong tục tập quán, tự do xây dựng lệ làng. Loại tự do này mang tính đương nhiên, tự phát.

3- Nơi có ruộng đất công, **dân được tham gia vào việc phân chia ruộng đất** theo suất đinh. Dân tham gia bình xét, kết hợp diện tích với chất đất sao cho mỗi suất ruộng có giá trị ngang nhau rồi tổ chức bắt thăm. Ai bắt được thăm nào nhận phần ruộng đó để canh tác trong thời hạn 3 năm.

4- **Tham gia sinh hoạt gọi là dân chủ** trong các trường hợp địch tổ chức việc trưng cầu dân ý, bầu cử hội đồng địa hạt, hội đồng quản hạt, bầu cử đại biểu hạ nghị viện, thượng nghị viện, bầu cử Tổng thống, hoặc tham gia các nghiệp đoàn, các đoàn thể chính trị xã hội do địch lập ra. Các sinh hoạt gọi là dân chủ này, được tổ chức đều vì mục đích thực dân.

Ngoài những nhân tố gọi là dân chủ kể trên, dưới ách thống trị của thực dân Pháp, phát xít Nhật, đế quốc Mỹ và chính quyền tay sai,

các cuộc cải cách hành chính ở cơ sở xã, phường đều nhằm tăng sự khống chế dân, ngăn chặn sự xâm nhập của “Việt minh”, của “Việt cộng” bóp nghẹt dân chủ ở cơ sở. Do đó, nhân dân đã phải liên tục đấu tranh đòi thực hiện dân chủ, giành quyền làm chủ.

Cuộc đấu tranh của nhân dân Sài Gòn, với ý thức về quyền dân chủ chỉ được bắt đầu từ sau khi tư tưởng về “giành độc lập để vua làm chủ” đã trở thành lỗi thời. Cuộc đấu tranh đó đã trải qua những thời kỳ khác nhau với những đặc điểm khác nhau.

- **Thời kỳ đầu:** Từ năm 1912, phong trào đấu tranh cho dân chủ **chịu ảnh hưởng tư tưởng của các cuộc cách mạng dân chủ tư sản** ở Pháp, ở Mỹ và cuộc cách mạng dân chủ tư sản ở Trung Quốc. Phan Bội Châu lập ra Việt Nam Quang Phục hội, nêu rõ tôn chỉ mục đích là: đánh đuổi giặc Pháp, khôi phục Việt Nam, thành lập nước Cộng hòa dân quốc Việt Nam. Trong lời phi lộ có ghi rõ “gần thì bắt chước theo Tàu, xa thì người Mỹ, người Âu làm thầy”. Thành lập nước Cộng hòa dân quốc nêu ở đây là nước độc lập, tư sản làm chủ nhưng chưa thật rõ nét vì trong xã hội lúc này chưa xuất hiện giai cấp tư sản Việt Nam.

(*) Nguyên Ủy viên Trung ương Đảng, Trưởng ban Tư tưởng – Văn hóa Trung ương

Nhân dân Sài Gòn thời đó gia nhập các hội kín chống giặc Pháp, trừng trị bọn nhà giàu tàn ác, lấy của người giàu chia cho người nghèo, với ít nhiều màu sắc thần bí, nhưng cũng hưởng ứng tích cực cuộc vận động cách mạng theo tôn chỉ mục đích của Việt Nam Quang Phục hội.

- **Thời kỳ thứ hai:** Lúc có những cuộc đấu tranh của công nhân cùng với sự xâm nhập vào Sài Gòn những thông tin về cuộc cách mạng Tháng Mười Nga, những sách báo mác xít, nhất là từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời đầu năm 1930 thì phong trào đấu tranh cho độc lập dân chủ của nhân dân Sài Gòn có sự chuyển hướng mới: **giành độc lập để dân làm chủ và tiến lên chủ nghĩa xã hội**. Nhân dân Sài Gòn dưới sự lãnh đạo của Đảng đã cùng cả nước đấu tranh liên tục, hướng tới mục tiêu giành quyền làm chủ toàn bộ đất nước. Trải qua các cuộc đấu tranh cho dân chủ, dân sinh và cuộc khởi nghĩa Nam kỳ, nhân dân Sài Gòn đã giành được quyền làm chủ thành phố trong cuộc tổng khởi nghĩa ngày 24,25 tháng 8 năm 1945. Đó là thắng lợi rất to lớn.

- **Thời kỳ thứ ba:** Sau cuộc khởi nghĩa tháng 8 năm 1945, nước Việt Nam dân chủ cộng hòa ra đời với Bản Tuyên ngôn Độc lập, nhưng nhân dân Sài Gòn chỉ làm chủ thành phố được 28 ngày. Đến ngày 23 tháng 9 năm 1945, thực dân Pháp đánh chiếm Sài Gòn, rồi mở rộng chiến tranh xâm lược lần thứ hai ra toàn Nam bộ và cả nước. Chúng thành lập nước Nam kỳ tự trị, cố tách Nam bộ ra khỏi nước Việt Nam. Cuộc **đấu tranh giành độc lập, dân chủ, tự do gắn liền với việc đòi thực hiện thống nhất đất nước**. Thi hành Hiệp định của Hội nghị quốc tế ở Giơ-

ne-vơ tháng 7 năm 1954, miền Bắc được giải phóng nhưng miền Nam lại bị đế quốc Mỹ xâm chiếm, lập ra Nhà nước Việt Nam Cộng hòa, lấy Thành phố Sài Gòn làm thủ đô. Địch đã tổ chức việc bảo vệ và kiểm soát nhân dân thủ đô rất nghiêm ngặt. Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân thành phố **đấu tranh giành quyền làm chủ kết hợp với chống chiến tranh xâm lược, chống chia cắt đất nước, chống độc lập dân chủ giả hiệu**.

Qua kháng chiến chống giặc Pháp, chống Mỹ, nhiều vùng căn cứ cách mạng ở nông thôn được hình thành như Củ Chi, Rừng Sác, Bình Mỹ, An Phú Đông...

Ở vùng căn cứ, nhân dân giữ quyền làm chủ, chống địch lấn chiếm, chủ yếu là đấu tranh vũ trang. Quyền làm chủ của nhân dân được thực hiện qua hệ thống chính trị bao gồm chi bộ đảng lãnh đạo, các tổ chức đoàn thể, lực lượng dân quân du kích và tổ Mặt trận. Nhiều nơi tổ Mặt trận kiêm việc quản lý hành chánh. Cơ quan đóng trong nhà dân, cán bộ đảng viên, quân du kích cùng sống với dân, được dân nuôi dưỡng bảo bọc. Mọi việc xây dựng, bảo vệ căn cứ đều được chi bộ đảng nêu ra cho dân bàn và mọi người cùng làm.

Ở vùng địch kiểm soát, nhân dân đấu tranh giành quyền làm chủ với yêu cầu từ thấp đến cao, bằng hình thức hợp pháp, nửa hợp pháp, bất hợp pháp, vừa đấu tranh chính trị, tranh thủ dư luận, vừa sử dụng lực lượng vũ trang diệt ác phá kềm, vừa binh vận địch vận, vừa vận động nhân viên trong chính quyền địch ở cơ sở.

Nhân dân Sài Gòn đã từng tham gia cuộc khởi nghĩa Tháng 8, đã tham gia cuộc bầu cử Quốc hội đầu tiên của Nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, đã hiểu và tin vào sự lãnh đạo của Đảng, tin vào Hồ Chủ

Tịch, nên địch rất khó lừa mị với chiêu bài độc lập dân chủ giả hiệu. Nhân dân lại biết “dùng gậy ông đập lưng ông” tức là dựa vào lời chúng rêu rao về độc lập tự do dân chủ để đòi chúng phải thực hiện. Chúng không làm thì vạch trần bộ mặt giả dối của chúng. Phong trào đấu tranh đòi thực hiện dân chủ, giành quyền làm chủ, phát triển ngày càng mạnh.

Ngày 30 tháng 4 năm 1975, thành phố Sài Gòn được giải phóng với cơ sở vật chất gần như nguyên vẹn, là có công đóng góp to lớn của nhân dân Thành phố đấu tranh làm cho địch bị suy yếu từ cơ sở, giành quyền làm chủ ở cơ sở từ trước và trong lúc quân đội cách mạng tiến vào Thành phố.

- **Thời kỳ thứ tư:** Sau ngày miền Nam được hoàn toàn giải phóng, cả nước độc lập thống nhất và bước vào thời kỳ quá độ tiến lên chủ nghĩa xã hội, Đảng lãnh đạo việc thực hiện quyền làm chủ của nhân dân với bộ máy Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, xác định rõ nhân dân làm chủ là mục tiêu, là động lực của cách mạng, là bản chất của Nhà nước.

Thành phố Hồ Chí Minh là một trung tâm lớn về nhiều mặt. Đảng bộ đã từng lãnh đạo nhân dân giành quyền làm chủ trong nhiều năm trước đây, **nay chuyển qua nhiệm vụ mới: bảo vệ và phát huy quyền làm chủ, trước hết là quyền làm chủ của nhân dân ở cơ sở địa bàn dân cư phường, xã, thị trấn**.

Nhân dân Thành phố đã trải qua quá trình lịch sử như nêu trên nên rất nhạy cảm đối với vấn đề dân chủ và thường phản ứng mạnh, dễ bị kích động khi quyền dân chủ bị vi phạm. Đảng bộ đã phải thường xuyên lưu ý đặc điểm đó để biết phát huy thuận lợi, tìm

cách giải quyết hợp tình hợp lý khi có vấn đề giữa nhân dân với chính quyền Thành phố.

Hơn một phần tư thế kỷ qua, Đảng bộ đã phải thường xuyên giải quyết các vấn đề sâu đây:

- **Một là, phải làm cho nhân dân yên tâm để làm chủ.** Người dân Thành phố không yên tâm làm chủ khi lâm cảnh thất nghiệp, khi có tình huống phải tính việc ra đi hay ở lại Thành phố, khi Đảng, Nhà nước phạm sai lầm về chủ trương, chính sách, khi phải chịu đựng sự đối xử của những cán bộ quan liêu, hách dịch, cửa quyền, tham nhũng. Tình trạng trên thường xảy ra và thường xuyên phải giải quyết. Đặc biệt ở Thành phố, có nhiều người còn mang mặc cảm về “dân ngụ” rất nặng nề. Việc sớm xác định: “Toàn thể dân tộc Việt Nam là người chiến thắng, chỉ có đế quốc Mỹ là kẻ chiến bại”, “Gia đình có con em cầm súng cho giặc là gia đình đau khổ”, “Làm được việc gì dù nhỏ mà có lợi cho cách mạng là có góp công vào việc giải phóng Thành phố” đã xóa tan dần mặc cảm đó và làm cho nhân dân Thành phố tham gia đông đảo vào cuộc báo công, mừng công, tự thấy có tư thế trong việc làm chủ Thành phố. Có làm cho dân yên lòng thì mới có thể phát huy quyền làm chủ của nhân dân ở cơ sở, đó là bài học quan trọng hàng đầu.

- **Hai là, làm cho quyền làm chủ ở cơ sở mang tính toàn dân.** Trong nhân dân, có lợi ích khác nhau, không khéo điều hòa, không tạo được sự thông cảm nhân nhượng nhau thì không thể phát huy toàn dân cùng làm chủ. Quyền làm chủ của nhân dân phải được phát huy tốt ở cả ba hình thức: dân chủ trực tiếp, dân chủ đại diện và dân chủ hiệp thương. Phải làm cho mọi người dân có ý thức trách nhiệm cao trong việc

trực tiếp tham gia bầu cử, ứng cử, đề cử. Việc cử người đại diện và các quyết định của cơ quan đại diện phải theo nguyên tắc thiểu số phục tùng đa số. Với các đối tượng mặt trận, phải theo phương pháp dân chủ hiệp thương, xây dựng đoàn kết trên cơ sở đồng thuận không buộc thiểu số phục tùng đa số. Để lôi cuốn toàn dân làm chủ, thực hiện tốt các công việc ở cơ sở thì cán bộ đảng viên có gia đình sinh sống ở phường, xã, thị trấn phải nêu gương tốt.

- **Ba là, phải thực hiện quyền làm chủ toàn diện và đồng bộ ở cơ sở.** Cơ sở xã, phường, thị trấn là nơi cư trú của mọi người dân, trong đó có cả gia đình của cán bộ đương chức, có người đang làm việc ở cấp quận, huyện, có người ở cấp Thành phố, có người ở cấp Trung ương. Cuộc sống của gia đình đều có quan hệ đến các mặt chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng đến việc phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đến chính sách tôn trọng tự do tín ngưỡng tôn giáo, chính sách đối với dân tộc trong đó có nhiều bà con người Hoa... Do đó, quyền làm chủ của nhân dân ở cơ sở phải mang tính toàn diện và phải được thực hiện đồng bộ. Chỉ đạo thực hiện các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế, cải cách hành chính cùng với những cuộc vận động “toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”, “thực hiện trật tự kỷ cương, nếp sống văn minh đô thị”, thực hiện 3 giảm (tệ nạn xã hội, ma túy, mại dâm), xoá đói giảm nghèo, đền ơn đáp nghĩa và các cuộc vận động khác, thể hiện tính toàn diện và đồng bộ trong vấn đề làm chủ ở cơ sở. Với sự hiểu biết cụ thể tình hình làm ăn sinh sống, quan hệ đối xử của bản thân và gia đình cán bộ nhất là số cán

bộ đương chức tại nơi cư trú, nhân dân có thể có những nhận xét xác đáng đối với cán bộ về mặt giữ gìn nhân cách, đạo đức, lối sống nên có thể góp phần quan trọng vào việc xây dựng Đảng và Nhà nước.

- **Bốn là, quyền làm chủ của nhân dân ở cơ sở phải thể hiện ở việc phòng gian bảo mật, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.** Trách nhiệm làm chủ ở cơ sở của nhân dân là phát hiện kẻ gian và sử dụng các cơ quan Nhà nước do mình xây dựng nên, để ngăn chặn các tệ nạn xã hội, trấn áp bọn gây rối về chính trị, bọn lưu manh côn đồ phá hoại trật tự an toàn xã hội. Đối với người dân không chịu nghe theo lẽ phải, ngoan cố không chịu tuân thủ luật pháp thì chính quyền phải cưỡng chế. Cưỡng chế đúng trường hợp phải cưỡng chế cũng rất cần thiết trong việc thực hiện quyền làm chủ của nhân dân ở cơ sở.

- **Năm là, phải không ngừng củng cố hệ thống chính trị phường, xã, thị trấn thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở do Chính phủ ban hành.**

Hệ thống chính trị ở xã, phường, thị trấn bao gồm:

+ Đảng bộ cơ sở với chức năng lãnh đạo.

+ Cơ quan Nhà nước ở cơ sở như: Hội đồng Nhân dân, Ủy ban Nhân dân, tổ chức dân quân, lực lượng công an... với chức năng quản lý, dựa vào các tổ trưởng tổ dân phố, tổ nhân dân.

- Mặt trận và các đoàn thể quần chúng là lực lượng chính trị có tổ chức với chức năng làm nòng cốt trong việc vận động nhân dân, thực hiện các chủ trương của Đảng và Nhà nước, trong việc giám sát của nhân dân đối với các công việc ở cơ sở.

Rút kinh nghiệm qua nhiều năm thực hiện phương châm :